

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 22 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Phi.
2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 08 tháng 01 năm 2021, đối bị cáo:

Họ và tên: H, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm 1973 và bà M, sinh năm 1976 (đã chết); vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 01/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 21/2017/HSST. Sau đó “Tái phạm” và bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 18/2019/HSST, ngày 08/8/2019; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/9/2020.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 21/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 77/2011/HSST. Sau đó “Tái

phạm” và bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 55/2012/HSST ngày 16/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X từ ngày 23/9/2020 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

Ông B, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 2, xã Z, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 1, xã Bắc Ruộng, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không rõ lý do.

Anh Đ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 4, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 4, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 6, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không rõ lý do.

Ông L2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 4, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo theo Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2020 đến ngày 23/9/2020, bị cáo H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Z và xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17h00’ ngày 09/09/2020, bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên đã đột nhập vào Cơ sở mai táng của ông B tại thôn 4, xã Z, huyện X, tỉnh Bình Thuận và lén lút lấy 01 cây kéo, 01 cây kim mục đích sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản; sau đó bị cáo dùng tay bẻ, làm cho 01 cái Camera hiệu HIKVISION đang gắn trên tường của Cơ sở B rớt xuống đất và bị nứt nên bị cáo không lấy mà vứt bỏ qua bãi cỏ của Cơ sở mai táng T1, đối diện với Cơ sở mai táng B. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi bộ qua đột nhập vào Cơ sở mai táng của anh T1; bị cáo tiếp tục 03 lần dùng tay bẻ, làm 03 cái Camera hiệu Dahua đang gắn trên tường của Cơ sở T1 rớt xuống đất và bị nứt nên bị cáo không lấy mà vứt bỏ 01 cái ra phía sau Cơ sở T2,

vứt bỏ 01 cái ra bên hông Cơ sở T1 và để lại 01 cái trên sàn nhà. Sau đó, bị cáo tiếp tục vào nhà kho tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không có nên bị cáo đi về.

- Lần thứ hai: Vào tối ngày 11/9/2020, bị cáo H đi xuống thấp nhang cho mộ của mẹ bị cáo ở nghĩa địa xã Y, sau đó bị cáo ngồi uống rượu và ngủ tại đây đến rạng sáng ngày 12/9/2020 thì bị cáo thức dậy. Bị cáo đi bộ theo hướng đến xã Z tìm tài sản để trộm cắp. Đến cơ sở may của anh Đ1 ở thôn 3, xã Z, huyện X, tỉnh Bình Thuận, bị cáo dùng chìa khóa cửa đột nhập vào cơ sở may của anh Đ1, dùng tay bẻ và dùng kéo cắt dây điện, lấy được 03 cái Camera nhãn hiệu HIKVISION; sau đó bị cáo đi bộ về hướng xã Y và cất giấu 03 cái Camera này tại 01 cái cống bên đường rồi bị cáo đi về.

- Lần thứ 3: Vào tối ngày 22/9/2020, bị cáo H đi đám ma tại xã Y, nhìn thấy anh L1 có nhiều tiền bỏ trong ví nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh L1. Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2020, bị cáo đột nhập vào nhà anh L1, lục tìm tài sản và lấy trong ví của anh L1 số tiền 4.100.000 đồng. Vợ chồng anh L1 phát hiện nên bị cáo bỏ chạy, trốn sau nhà ông L2, đối diện với nhà anh L1. Sau đó, anh L1 cùng một số người dân đi tìm, bắt giữ được bị cáo và giao cho Công an xã Y giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ ĐG, ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận:

“1. 01 mắt Camera theo dõi nhãn hiệu HIKVISION model: DS2-2CE16DOT -IR 3,6mm, màu trắng: 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

2. 03 mắt Camera theo dõi nhãn hiệu Dahua : 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. 03 mắt Camera theo dõi nhãn hiệu HIKVISION model: DS-2CE16DOT -IRP 3,6mm, màu trắng: 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng)”.

“Tổng giá trị tài sản là: 1.740.000 đồng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ĐG, ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận:

“1. 01 kim kim loại, có tay cầm màu đỏ, có chữ GOOMAN có giá là: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

*2. 01 kéo kim loại có cán màu đen có chữ *ĐỘC QUYỀN KÉO*TỔNG KIM LONG* có giá là: 18.333 đồng (mười tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)”.*

“Tổng giá trị tài sản là: 38.333 đồng”.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSND-TL ngày 19 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cùng với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản

1 Điều 52 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến luận tội như sau: Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H với mức án tù 24 – 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xét xử, giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại ông B, anh Đ1, anh L1, chị H vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người bị hại anh T1 và tất những người làm chứng trong vụ án đều vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, những người này đã khai báo đầy đủ, rõ ràng có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của vụ án. Hơn nữa những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Ngoài ra tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt cao nhất đến 07 năm tù, là thuộc tội phạm nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện tại địa bàn xã Z và xã Y - huyện X, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện các hành vi như sau:

- *Hành vi thứ nhất:* Vào tối ngày 09/09/2020, tại thôn 4, xã Z, huyện X, tỉnh Bình Thuận, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt 01 cây kéo, 01 cây kìm và 01 cái Camera hiệu HIKVISION trong Cơ sở dịch vụ mai táng của ông B; sau đó, bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt 03 cái Camera hiệu Dahua trong Cơ sở dịch vụ mai táng của anh T1. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.098.333đồng.

- *Hành vi thứ hai:* Vào rạng sáng ngày 12/9/2020, tại thôn 3, xã Z, huyện X, tỉnh Bình Thuận, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt 03 cái Camera hiệu HIKVISION trong Cơ sở may của anh Đ1, có tổng trị giá là 680.000đ.

- *Hành vi thứ ba:* Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2020, tại nhà của anh L1 ở thôn 4, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Thuận, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt số tiền 4.100.000đ của anh L1.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.878.333đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 21/2017/HSST, ngày 01/6/2017; sau đó bị cáo “Tái phạm” và bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 18/2019/HSST, ngày 08/8/2019; đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện X, tỉnh Bình Thuận truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, thế nhưng bị cáo lại tiếp tục 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông B và anh T1, của anh Đ1 và của anh L1. Do đó mỗi hành vi chiếm đoạt tài sản này của bị cáo đều đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” một cách độc lập, quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị Tòa án xử hình phạt tù nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà nhiều lần chỉ trong một khoảng thời gian ngắn sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, xét trong vụ án này: Ngày 09/9/2020 và ngày 12/9/2020, bị cáo thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản; đến ngày 17/9/2020 bị Công an xã Z mời làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thế nhưng chỉ 06 ngày sau (tức ngày 23/9/2020) bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh L1. Những điều này cho thấy bị cáo không có ý thức tự cải tạo và xem thường pháp luật. Mặc dù bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng đồng thời bị cáo cũng bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo không được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần xét xử bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của Pháp luật hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian phù hợp đủ dài, để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại: Ông B, anh T1, anh Đ1 và anh L1 đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về vật chứng:

Xét các vật chứng gồm: 01 cái Camera hiệu Dahua của anh T1; 01 cái Camera hiệu HIKVISION, 01 cái kim bằng kim loại và 01 cái kéo bằng kim loại của ông B. Đây đều là vật không có giá trị sử dụng hoặc không sử dụng được. Do đó cần xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):
Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/9/2020).

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy tất cả các vật chứng gồm: 01 cái Camera hiệu Dahua, 01 cái Camera hiệu HIKVISION, 01 cái kim bằng kim loại và 01 cái kéo bằng kim loại, hiện đều đang được giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 (Bút lục số 151).

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/01/2021). Những người bị hại vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện X;
- CQ THAHS CA H. X;
- NTG CA huyện X;
- UBND xã Z (thay TB);
- UBND xã Y (thay TB);
- Sở TP tỉnh Bình Thuận;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh